

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ); Thông báo số 376/TB-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh về kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh về nội dung, chương trình, thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh khóa X;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1933/TTr-SKHCN ngày 15/11/2023,

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh xem xét thông qua **“Nghị quyết ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước”** tại kỳ họp cuối năm 2023, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 phê duyệt

Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030 (Chương trình 1322).

Tuy nhiên, thời gian qua tỉnh Bình Phước chưa ban hành văn bản quy định cụ thể về nội dung, mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách địa phương, nên việc triển khai thực hiện gặp khó khăn.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định về cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021 - 2030; trong đó, tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư có quy định như sau: *“Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, HĐND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các mức chi đảm bảo phù hợp.”*

Để thống nhất việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình 1322 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; đồng thời mức chi trong dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết chủ yếu là viện dẫn các quy định pháp luật hiện hành và việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là nhằm đảm bảo về mặt thẩm quyền quy định của văn bản cấp trên giao; mức chi trình bằng 70% mức quy định của Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh chi ngân sách. Do vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị thông qua ***Nghị quyết ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước*** (sau đây gọi tắt là Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp) là cần thiết, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết được xây dựng nhằm tạo cơ sở thống nhất cho các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp có hiệu quả, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác; đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm

2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, nhằm cụ thể hóa các quy định tại văn bản Trung ương giao địa phương thực hiện và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Mức chi đảm bảo cho công tác triển khai thực hiện các nội dung và mức chi trong dự thảo Nghị quyết bằng 70% mức chi theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; có sự tham khảo mức chi của một số địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với Bình Phước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 15/UBND-TH ngày 03 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị hồ sơ trình các kỳ họp của HĐND tỉnh trong năm 2023; Văn bản số 379/CTr-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về Chương trình làm việc của UBND tỉnh năm 2023; Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh về đăng ký danh mục dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua trong năm 2023:

- Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Ngày 17 tháng 5 năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 776/SKHCN-TCĐLCL gửi lấy ý kiến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 16 tháng 6 năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ có Công văn số 980/SKHCN-TCĐLCL gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành, đoàn thể; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết. Trên cơ sở góp ý của các đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 25 tháng 8 năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Tờ trình số 1402/TTr-SKHCN trình UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Ngày 08 tháng 9 năm 2023, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 81/TTr-UBND trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Ngày 23 tháng 10 năm 2023, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Thông báo số 376/TB-HĐND về kết quả Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh về nội dung, chương trình, thời gian

công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh khóa X; trong đó có nội dung UBND tỉnh trình đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Ngày 25 tháng 10 năm 2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3816/UBND-TH về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm 2023, trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước”, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình soạn thảo, dự thảo Nghị quyết đã được lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan. Đã có 36 cơ quan, đơn vị với 36 văn bản góp ý cho 02 lần dự thảo Nghị quyết (dự thảo lần 1 có 20 văn bản góp ý; dự thảo lần 2 có 16 văn bản góp ý), trong đó có 29 văn bản có ý kiến đồng ý và 07 văn bản có ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến (thời gian lấy ý kiến từ ngày 23/10/2023 đến ngày 26/10/2023).

- Tại Phiên họp UBND tỉnh ngày 10 tháng 11 năm 2023, UBND tỉnh đã thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua ***Nghị quyết ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước*** theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1885/TTr-SKHCHN ngày 09/11/2023.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo hướng ban hành kèm theo Quy định, được thiết kế cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết

Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết gồm 2 Chương với 9 Điều, cụ thể:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Chương II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Mức chi xây dựng chương trình truyền thông về năng suất, chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất và chất lượng.

Điều 5. Mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

Điều 6. Mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 7. Mức chi phục vụ công tác quản lý, chi phí chung của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.

Điều 8. Chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của Bộ Khoa học và Công nghệ và quốc tế.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có.

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết và toàn bộ Hồ sơ Tờ trình số 1933/TTr-SKHCN ngày 15/11/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- TTTU, TT HĐND tỉnh,
BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở: KH&CN, TC, TP;
- VPUB: LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu : VT, PVX (TTr08/23).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND
ngày / /2023 của UBND tỉnh)

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia
hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa
giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ- TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số ... /BC-HĐND- KTNS ngày...tháng... năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa....., kỳ họp thứ..... thông qua ngày..... tháng... năm 2023 và có hiệu lực từ ngàytháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&CN, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh,
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VT_(TT:08b/1885).

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Dự thảo

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND
ngày / /2023 của UBND tỉnh)

QUY ĐỊNH

**Mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp
nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa
giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Kèm theo Nghị quyết số.... /2023/NQ-HĐND ngày... tháng.... năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp việc áp dụng hỗ trợ nhiều nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho cùng một nội dung. Trong trường hợp cùng nội dung và đối tượng có thể được hưởng các chính sách hỗ trợ khác nhau thì tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được quyền lựa chọn một trong các chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

2. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung, hoạt động khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ các điều kiện theo đúng quy định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Mức chi xây dựng chương trình truyền thông về năng suất, chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất và chất lượng

1. Chi sản xuất các loại tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và các văn bản hiện hành của địa phương.

2. Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu, các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và các văn bản hiện hành của địa phương.

3. Đối với chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh và các văn bản hiện hành của địa phương.

4. Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm): Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Chi tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất, chất lượng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 5. Mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng

1. Chi xây dựng, ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên gia năng suất: Mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành về nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chi biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất, chất lượng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung,

mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

3. Chi tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi thuê chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định: Mức chi cụ thể do thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định trong phạm vi dự toán được phê duyệt trên cơ sở mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

Điều 6. Mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1. Chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế: Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành. Dự toán kinh phí thực hiện theo quy định về nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước; thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

3. Hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh: Căn cứ khả năng cân đối của

ngân sách hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu thầu.

Điều 7. Mức chi phục vụ công tác quản lý, chi phí chung của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp

1. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn nhiệm vụ; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; tổ chức các hội thảo khoa học. Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và các quy định hiện hành của địa phương.

2. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc): Mức chi thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

4. Chi tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng:

a) Căn cứ theo điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn.

b) Mức chi khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng.

Trong trường hợp huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (không phải nguồn ngân sách nhà nước) từ các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để tôn vinh, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy chế khen thưởng cụ thể của các tổ chức, cá nhân tài trợ sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tổ chức, cá nhân đó tổ chức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

5. Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất, chất lượng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam; chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và Thông tư số 54/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 8. Chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của Bộ Khoa học và Công nghệ và quốc tế

1. Điều kiện hỗ trợ

Doanh nghiệp được hỗ trợ từ Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá chủ lực của quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 70% chi phí hướng dẫn (tư vấn) doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cơ bản; đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố.

b) Hỗ trợ 70% chi phí áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

c) Hỗ trợ 70% chi phí hướng dẫn (tư vấn), thuê, mua giải pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ 70% chi phí chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

3. Nhiệm vụ hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành. Dự toán kinh phí thực hiện theo quy định về nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước; thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có

thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Đối với các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2030.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế”./.